

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2022/HS-ST**
Ngày 11-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn X Tùng**
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện X Lộc.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện X Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2022/HSST ngày 07/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 27/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh L**; Tên gọi khác: Bé Ba.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Lệ C, sinh năm 1970.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Có 01 tiền sự:

+ Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000570/QĐ-XPVPHC ngày 05/10/2017 Nguyễn Thanh L bị Trưởng Công an xã B, huyện X, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức: phạt tiền 1.500.000 đồng, đến nay Nguyễn Thanh L chưa chấp hành tiền phạt.

Tiền án: có 01 tiền án:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 121/2018/HS-ST ngày 17/10/2018, Nguyễn Thanh L bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 06/4/2021 chấp hành xong án phạt tù về lại địa phương.

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2012/HSST ngày 24/4/2012, Nguyễn Thanh L bị Tòa án nhân dân huyện huyện X, tỉnh Đ xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam; từ ngày 08/01/2022 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

**Bị hại:*

1. Anh **Trần Anh T**, sinh năm: 1976 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Bình Tân, xã X Phú, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai

2. Anh **Trương Đức B**, sinh năm: 1985 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã X Phú, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh L là đối tượng có 01 tiền án và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, biển số 83P1-398.47 đi đến khu vực ấp Bình Tân, xã X Phú, huyện X Lộc để tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi trên đường Bình Tân – X Phú, L thấy trước sân nhà của anh Trần Anh T ở ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Đ có 01(một) sợi dây xích bằng sắt đã qua sử dụng, dài khoảng 2m, đường kính 10mm, cân nặng 5,3kg không có ai trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp sợi dây xích trên. Để thực hiện ý định, L lén lút trộm cắp sợi dây xích của ông T bỏ vào cốp xe mô tô, rồi điều khiển xe đi ra hướng Quốc lộ 1A, đi về hướng xã B. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đi đến cửa hàng xe máy Nguyễn Quý của anh Trương Đức B ở ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Đ thì L nhìn thấy có 01 (một) xô đựng phụ tùng xe máy các loại, bên trong có chứa 04 (bốn) nhôm truyền nối trước của xe máy cân nặng 2,4kg; 03(ba) đế nối sau của xe máy cân nặng 1,6kg; 02 (hai) bộ số của xe máy cân nặng 0,3kg; 01(một) heo số không cần lừa xe máy, cân nặng 0,7kg; 01(một) cần lừa số xe máy cân nặng 0,4kg; 01(một) vỏ bộ nối sau của xe máy, cân nặng khoảng 0,3kg; 02 (hai) đế nối trước xe máy cân nặng 0,4kg; 01(một) bánh răng xe máy cân nặng 0,9kg để bên hông cửa hàng nên L nảy sinh ý định trộm cắp xô nhựa đựng phụ tùng trên để bán lấy tiền. Để thực hiện ý định, L đi vào, lén lút trộm cắp xô đựng phụ tùng xe máy các loại của anh B đem ra để ngay xe mô tô của L, định tẩu thoát thì bị anh B phát hiện, giữ lại và trình báo Cơ quan Công an. Sau đó, L bị Công an xã P bắt quả tang và L biên bản sự việc về hành vi trộm cắp tài sản. Sau đó, L được cho về nhà.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐG ngày 29/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện X kết luận: 01 (một) sợi dây xích bằng sắt đã qua sử dụng, dài 2m, đường kính 10mm, cân nặng 5,3kg; 04 (bốn) nhôm truyền nối trước của xe máy cân nặng 2,4kg; 03 (ba) đế nối sau của xe máy cân nặng 1,6kg; 02 (hai) bộ số của xe máy cân nặng 0,3kg; 01

(một) heo số không cần lửa xe máy, cân nặng 0,7kg; 01(một) cần lửa số xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) vỏ bộ nồi sau của xe máy, cân nặng khoảng 0,3kg; 02 (hai) đế nồi trước xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) bánh răng xe máy cân nặng 0,9kg. Tổng trị giá tài sản là 159.900 đồng (một trăm năm mươi chín ngàn chín trăm đồng)

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) sợi dây xích bằng sắt đã qua sử dụng, dài 2m, đường kính 10mm, cân nặng 5,3kg

- 01 (một) xô đựng phụ tùng xe máy các loại; 04 (bốn) nhôm truyền nồi trước của xe máy cân nặng 2,4kg; 03 (ba) đế nồi sau của xe máy cân nặng 1,6kg; 02 (hai) bộ số của xe máy cân nặng 0,3kg; 01(một) heo số không cần lửa xe máy, cân nặng 0,7kg; 01 (một) cần lửa số xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) vỏ bộ nồi sau của xe máy, cân nặng khoảng 0,3kg; 02 (hai) đế nồi trước xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) bánh răng xe máy cân nặng 0,9kg

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, biển số 83P1-398.47. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1987, trú ấp A, xã M, huyện T, tỉnh S làm chủ sở hữu. Đến tháng 4/2021 Nguyễn Thanh L đã mua lại xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 20/11/2021, L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại Trần Anh T, Trương Đức B đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về dân sự .

Tại bản cáo trạng số: 57 /CT-VKSXL ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 10 đến 12 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh L khai nhận: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, tại trước sân nhà của ông Trần Anh T, Nguyễn Thanh L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) sợi dây xích bằng sắt đã qua sử dụng, dài khoảng 2m, đường kính 10mm, cân nặng 5,3kg của ông T. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục đến cửa hàng xe máy Nguyễn Quý của anh Trương Đức B

lén lút trộm cắp 01 (một) xô đựng phụ tùng xe máy các loại, bên trong có chứa 04 (bốn) nhôm truyền nối trước của xe máy cân nặng 2,4kg; 03 (ba) đế nối sau của xe máy cân nặng 1,6kg; 02 (hai) bộ số của xe máy cân nặng 0,3kg; 01 (một) heo số không cần lờ xe máy, cân nặng 0,7kg; 01 (một) cần lờ số xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) vỏ bộ nối sau của xe máy, cân nặng khoảng 0,3kg; 02 (hai) đế nối trước xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) bánh răng xe máy cân nặng 0,9kg của anh B thì bị anh B phát hiện, giữ lại và trình báo Cơ quan Công an giải quyết. Tổng trị giá tài sản bị xâm hại là 159.900 đồng (một trăm năm mươi chín ngàn chín trăm đồng). Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lo tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Vật chứng vụ án:

- Đối với 1 (một) sợi dây xích bằng sắt đã qua sử dụng, dài 2m, đường kính 10mm, cân nặng 5,3kg là tài sản của anh T nên đã được trả lại cho anh T là phù hợp.

- Đối với 1 (một) xô đựng phụ tùng xe máy các loại; 04 (bốn) nhôm truyền nối trước của xe máy cân nặng 2,4kg; 03 (ba) đế nối sau của xe máy cân nặng 1,6kg; 02 (hai) bộ số của xe máy cân nặng 0,3kg; 01 (một) heo số không cần lờ xe máy, cân nặng 0,7kg; 01 (một) cần lờ số xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) vỏ bộ nối sau của xe máy, cân nặng khoảng 0,3kg; 02 (hai) đế nối trước xe máy cân nặng 0,4kg; 01 (một) bánh răng xe máy cân nặng 0,9kg là tài sản của anh B nên được trả lại cho anh Trương Đức B là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, biển số 83P1-398.47. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên do anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1987, trú ấp A, xã M, huyện T, tỉnh S làm chủ sở hữu. Đến tháng 4/2021 Nguyễn Thanh L đã mua lại xe mô tô trên sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 20/11/2021, L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận .

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm h, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh L 08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Hayate, màu đen, biển số 83P1-398.47 là phương tiện Nguyễn Thanh L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.X Lộc;
- VKSND H.X Lộc;
- CCTHADS H.X Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

